

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CHUNG VỀ CƯỜNG CHẾ HÀNH CHÍNH Ở NƯỚC TA

1. Những thành tựu đạt được

Việc áp dụng cưỡng chế trong hoạt động quản lý hành chính cũng như các lĩnh vực hoạt động khác của nhà nước sẽ tác động trực tiếp đến quyền con người, quyền công dân. Giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa một bên là yêu cầu bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân với một bên là nhu cầu sử dụng cưỡng chế để bảo đảm thực hiện quyền lực nhà nước là một yêu cầu cấp bách trong bối cảnh hiện nay. Những yêu cầu này đòi hỏi phải có sự đổi mới trong cách nhìn nhận, đánh giá và áp dụng cưỡng chế hành chính.

Trước hết cần có sự thống nhất trong nhận thức lý luận về cưỡng chế hành chính. Tuy nhiên, hiện nay vẫn đang tồn tại các quan điểm khác nhau về bản chất của cưỡng chế hành chính; chưa có những luận giải khoa học cho các quy định về cưỡng chế hành chính như: cơ sở cho việc quy định và áp dụng cưỡng chế hành chính, phạm vi giới hạn cưỡng chế đến đâu để bảo đảm lợi ích của các bên trong mối quan hệ giữa nhà nước với các cá nhân, tổ chức, v.v.. Trong khi đó, các nghiên cứu chuyên biệt về hệ thống cưỡng chế hành chính hầu như không có hoặc là khá sơ sài, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn đặt ra.

Dưới góc độ pháp luật thực định, các quy định hiện hành về cưỡng chế hành chính cũng bộc lộ những hạn chế, bất cập nhất định. Những quy định đó cho thấy hệ thống cưỡng chế hành chính hiện tại của chúng ta chưa đủ để đấu tranh có hiệu quả với các vi phạm hành chính cũng như chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn quản lý đặt ra trong những trường hợp đặc biệt, có những quy định về cưỡng chế không hợp lý, thiếu tính khả thi, thậm chí có những biện pháp thuộc hệ thống cưỡng chế hành chính nhưng lại mang tính chất, đặc điểm của biện pháp cưỡng chế tư pháp hình sự, v.v.. Tuy nhiên, trên cơ sở khảo sát thực trạng các nhóm cưỡng chế hành chính ở nước ta hiện nay, có thể rút ra một số nhận xét sau:

Theo các quy định pháp luật hiện hành, chúng ta đã có một hệ thống các biện pháp cưỡng chế hành chính với đầy đủ các nhóm cưỡng chế. Thực tiễn áp dụng các biện pháp cưỡng chế hành chính này đã cho thấy sự cần thiết tất yếu khách quan của việc sử dụng cưỡng chế hành chính trong hoạt động quản lý nhà nước, góp phần quan trọng trong công tác phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả đối

với các vi phạm hành chính ở nước ta, bảo đảm trật tự quản lý và nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước..

- Sự điều chỉnh pháp luật đối với các biện pháp cưỡng chế hành chính ngày càng hoàn thiện hơn cả về căn cứ cưỡng chế, thẩm quyền cũng như thủ tục cưỡng chế. Các quy định pháp luật về cưỡng chế hành chính đã ghi nhận các quyền cơ bản của công dân; ngày càng bảo đảm tính dân chủ, công khai, minh bạch trong xử lý vi phạm hành chính, đặc biệt là đối với các biện pháp cưỡng chế có liên quan đến các quyền tự do của công dân.

- Sự hoàn thiện của các biện pháp cưỡng chế hành chính hiện hành không chỉ thể hiện ở việc có mặt đầy đủ các nhóm cưỡng chế mà còn được thể hiện trong bản thân mỗi nhóm cưỡng chế hành chính. Nhìn chung, trong mỗi nhóm cưỡng chế hành chính đều có các biện pháp cưỡng chế xếp theo cấp độ từ thấp đến cao. Vị trí, vai trò của mỗi nhóm cưỡng chế, mối quan hệ giữa các biện pháp cưỡng chế trong mỗi nhóm và giữa các nhóm được pháp luật xác định rõ ràng.

2. Một số tồn tại, hạn chế

Mặc dù các biện pháp cưỡng chế hành chính đã đóng vai trò quan trọng trong việc thiết lập và duy trì trật tự quản lý nhà nước thời gian qua, song so với yêu cầu thực tiễn đặt ra, các biện pháp cưỡng chế hành chính vẫn còn một số hạn chế, cụ thể là:

2. 1. Trong các quy định của pháp luật về cưỡng chế hành chính

Do sự đa dạng, phong phú của các biện pháp cưỡng chế hành chính nên các biện pháp này được quy định trong nhiều văn bản pháp luật của các ngành, lĩnh vực, địa phương khác nhau. Với một hệ thống đồ sộ các văn bản pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cùng với các luật chuyên ngành nên không thể tránh khỏi sự thiếu thống nhất trong hệ thống pháp luật về cưỡng chế hành chính. Cụ thể là:

Không thống nhất trong việc quy định biện pháp cưỡng chế đối với các vi phạm tương đồng ở các lĩnh vực khác nhau. Ví dụ: hành vi gây rối trật tự công cộng, hành vi gây thiệt hại đến tài sản của người khác, hành vi xâm phạm sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nếu tái phạm trong thời hạn 6 tháng thì theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2017 có thể áp dụng biện

pháp xử phạt với tình tiết tăng nặng hoặc áp dụng biện pháp xử lý hành chính (cưỡng chế hành chính đặc biệt).

Không thống nhất giữa các biện pháp cưỡng chế được quy định trong luật năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2017 với các văn bản hướng dẫn thi hành. Đó là quy định biện pháp xử phạt bổ sung, biện pháp cưỡng chế bảo đảm trong các văn bản hướng dẫn của Chính phủ trái với quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2017 (biện pháp xử phạt: thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, buộc về nước đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài; biện pháp cưỡng chế bảo đảm: dùng làm thủ tục hải quan, thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng, phong tỏa tài khoản, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy phép thành lập và hoạt động, giấy phép hành nghề, cưỡng chế tháo dỡ công trình, máy móc, thiết bị, đưa vào lưu trú tạm thời tại cơ sở chữa bệnh, biện pháp quản lý đối tượng). Điều đó không những vi phạm nguyên tắc pháp chế mà còn làm cho luật thiếu đi tính toàn diện.

Chưa có sự thống nhất giữa các quy định pháp luật xử lý vi phạm hành chính với hệ thống pháp luật chuyên ngành. Cùng là biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc đưa vào trường giáo dưỡng, nhưng có thể là biện pháp cưỡng chế hành chính hoặc biện pháp tư pháp hình sự, biện pháp cai nghiện bắt buộc có thể là biện pháp trách nhiệm pháp lý hoặc không bị coi là biện pháp trách nhiệm pháp lý. Hoặc cùng một hành vi vi phạm (đánh bạc, lừa đảo, gây rối trật tự công cộng), có thể áp dụng biện pháp cưỡng chế hành chính đặc biệt hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Sự không thống nhất còn thể hiện ở quy định tên gọi của biện pháp không đúng với nội dung của nó. Điển hình là các quy định về nhóm biện pháp khôi phục hành chính, như: quy định biện pháp khôi phục (kiến nghị...) không đúng với bản chất của biện pháp cưỡng chế nhà nước; tên gọi của biện pháp không đúng với tính chất của biện pháp ("biện pháp khắc phục hậu quả" nhưng không phải để khôi phục hậu quả, hậu quả chưa xảy ra; biện pháp "khắc phục hậu quả" có tính chất tương tự các biện pháp "xử phạt", biện pháp "cưỡng chế dân sự"). Hoặc tuy có cùng một mục đích, nhưng lại quy định trong các nhóm biện pháp với tên gọi khác nhau (cùng mục đích để thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nhưng có biện pháp được gọi là "biện pháp cưỡng chế thi hành

quyết định xử phạt vi phạm hành chính", có biện pháp được gọi là "biện pháp bảo đảm xử lý vi phạm hành chính").

- Một số quy định về cưỡng chế hành chính chưa phù hợp với thực tế, thiếu tính cụ thể dẫn đến áp dụng pháp luật không thống nhất, thiếu tính khả thi. Chẳng hạn như biện pháp ngăn chặn cầm tiếp xúc, biện pháp giao đối tượng vi phạm cho tổ chức xã hội quản lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính là những biện pháp chưa phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay ở Việt Nam; biện pháp khôi phục lại tình trạng ban đầu, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh trong nhiều trường hợp không thể khôi phục lại y nguyên tình trạng ban đầu nhưng vẫn phải ra quyết định áp dụng.

Bên cạnh đó, một số quy định về thủ tục và thẩm quyền cưỡng chế cũng chưa thực sự phù hợp với thực tế, gây khó khăn trong quá trình xử lý vi phạm hành chính. Điều đó làm ảnh hưởng đến hiệu quả của hoạt động áp dụng pháp luật về cưỡng chế hành chính.

Các biện pháp cưỡng chế hành chính hiện nay còn thiếu đầy đủ, chưa đáp ứng được yêu cầu của công tác đấu tranh phòng, chống vi phạm hành chính. Thực trạng các quy định pháp luật về biện pháp cưỡng chế hành chính cũng như thực tiễn áp dụng cho thấy còn thiếu nhiều biện pháp cưỡng chế, trong đó tập trung vào nhóm cưỡng chế ngăn chặn và cưỡng chế xử phạt.

Đối với các biện pháp xử phạt vi phạm hành chính, pháp luật hiện hành chỉ ghi nhận 5 hình thức xử phạt, trong đó có 1 biện pháp chỉ áp dụng với người nước ngoài. Hơn nữa, với việc giới hạn áp dụng các biện pháp xử phạt (cảnh cáo; tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; tịch thu tang vật, phương tiện) ở các điều kiện áp dụng hạn chế, cũng như việc không quy định linh hoạt điều kiện chuyển đổi giữa các hình thức xử phạt khiến cho hình thức phạt tiền là hình thức xử phạt chủ yếu hiện nay được áp dụng với hầu hết vi phạm hành chính trong tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước.

Ranh giới giữa biện pháp cưỡng chế hành chính với các loại cưỡng chế nhà nước khác chưa rõ ràng. Cụ thể là giữa biện pháp cưỡng chế khắc phục hậu quả trong cưỡng chế hành chính với biện pháp bồi thường thiệt hại trong cưỡng chế dân sự, biện pháp cưỡng chế hành chính đặc biệt với biện pháp tư pháp trong

cưỡng chế hình sự. Điều đó dẫn đến nhận thức không đúng về tính chất của các biện pháp cưỡng chế này.

2.2. Trong thực tiễn áp dụng cưỡng chế hành chính

- Quá trình áp dụng cưỡng chế xuất phát từ mục đích quản lý của các cơ quan chức năng, dẫn đến những trường hợp vượt quá giới hạn của cưỡng chế hành chính. Cụ thể là:

Việc áp dụng pháp luật của cơ quan có thẩm quyền chưa theo nguyên tắc “giới hạn ở mức độ tối thiểu có thể” và chưa trên cơ sở tính chất, mức độ của hành vi vi phạm.

Khi áp dụng các biện pháp cưỡng chế chưa tuân thủ để các quy định về thủ tục, thời hạn, chưa thực sự quan tâm đến quyền của người bị cưỡng chế (nhất là trong việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế hành chính đặc biệt).

Thậm chí còn có những trường hợp tự đặt ra các hình thức cưỡng chế không được pháp luật quy định để hạn chế quyền, lợi ích của cá nhân, tổ chức.

- Áp dụng cưỡng chế hành chính có xu hướng nặng về xử phạt mà coi nhẹ vai trò của các biện pháp cưỡng chế hành chính khác dẫn đến áp dụng không đúng mục đích của biện pháp (biểu hiện ở việc lạm dụng áp dụng biện pháp ngăn chặn, coi các biện pháp này như là biện pháp để trừng phạt người vi phạm; không hủy bỏ việc áp dụng khi không cần thiết phải duy trì biện pháp ngăn chặn nữa); hoặc không áp dụng phối hợp đồng bộ biện pháp xử phạt với các biện pháp cưỡng chế hành chính khác làm cho việc xử lý vi phạm hành chính không triệt để (biện pháp khôi phục hành chính chưa thực sự được quan tâm áp dụng đúng mức); áp dụng một cách hình thức, ban hành quyết định cưỡng chế nhưng không quan tâm chỉ đạo tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế dẫn đến nhiều quyết định cưỡng chế bị tồn đọng, không được thi hành, chính sách của chúng ta còn mở rộng “quyền tùy nghi hành chính” trong lĩnh vực cưỡng chế, dẫn đến những biểu hiện của vượt quá giới hạn cưỡng chế hành chính, gây ra tình trạng “nhờn luật”, không đảm bảo hiệu lực, tính nghiêm minh của pháp luật.

Thực tế này cho thấy tư duy quá đề cao mục đích trừng trị của các biện pháp cưỡng chế hành chính. Cần phải thấy rằng, trật tự quản lý nhà nước được duy trì không phải chỉ thông qua việc xử phạt người vi phạm, mà quan trọng hơn cả là khi trật tự đó bị thay đổi thì cần phải khôi phục lại nó thông qua việc áp dụng

các biện pháp cưỡng chế khôi phục, các biện pháp cưỡng chế bảo đảm để thực thi pháp luật, mỗi nhóm biện pháp cưỡng chế hành chính có mục đích riêng của nó, vì vậy để cưỡng chế có hiệu quả cần phối hợp đồng bộ các biện pháp để phát huy các vai trò của cưỡng chế hành chính.

Hạn chế của cưỡng chế hành chính nói trên có thể xuất phát từ những nguyên nhân cơ bản sau:

Một là, nhận thức của những người có thẩm quyền cưỡng chế vẫn còn mang nặng tư duy của nền hành chính cai trị, quá coi trọng cưỡng chế hành chính, coi cưỡng chế như một công cụ áp chế các đối tượng quản lý chỉ để bảo vệ lợi ích của Nhà nước, chưa quan tâm đến vấn đề bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Đây chính là nhận thức chưa đúng về vai trò của cưỡng chế hành chính và đặc biệt là vấn đề giới hạn của quyền lực cưỡng chế hành chính.

Hai là, do các quy định pháp luật về cưỡng chế hành chính của chúng ta còn mở rộng “quyền tùy nghi hành chính” trong lĩnh vực cưỡng chế, dẫn đến những biểu hiện của vượt quá giới hạn cưỡng chế hành chính. Với những quy định “mang tính mở”, ví dụ như cách quy định căn cứ áp dụng một số biện pháp ngăn chặn rất trừu tượng, khó xác định chính xác để xác minh tình tiết”, “để đảm bảo cho việc xử phạt”...) hoặc một số trường hợp có thể lựa chọn biện pháp cưỡng chế áp dụng, thời hạn áp dụng mà không có các điều kiện cụ thể kèm theo, v.v..., tạo cơ hội cho hiện tượng lạm dụng cưỡng chế. Do nhận thức chưa đầy đủ về cưỡng chế hành chính, cùng việc các quy định của pháp luật về cưỡng chế hành chính còn một số bất cập thì vấn đề quyền con người, quyền công dân sẽ bị ảnh hưởng.

Ba là, đội ngũ cán bộ, công chức thực thi cưỡng chế hành chính còn hạn chế cả về số lượng và chất lượng.

Thực trạng áp dụng cưỡng chế hành chính cho thấy còn những sai lầm, thiếu sót trong hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức bắt nguồn từ những nguyên nhân khách quan và chủ quan. Nguyên nhân khách quan là trình độ chuyên môn và kiến thức pháp lý của các chủ thể có thẩm quyền cưỡng chế còn hạn chế, phần lớn chưa được đào tạo một cách bài bản, chính quy về chuyên môn nghiệp vụ. Năng lực thực hiện nhiệm vụ chuyên môn còn thấp, chưa có tính chuyên nghiệp, chưa ngang tầm với nhiệm vụ. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ, công chức thực thi cưỡng chế còn thiếu nghiêm trọng. Ví dụ, trong lĩnh vực y tế, đội ngũ cán bộ thanh tra Bộ Y tế với tổng số biên chế khoảng 30 người, phải thực hiện

chức năng thanh tra trên nhiều mảng hoạt động của ngành y tế trên phạm vi cả nước (khám, chữa bệnh; y tế dự phòng, dược, mỹ phẩm, trang thiết bị y tế; thanh tra hành chính và phòng, chống tham nhũng; công tác tiếp dân, xét giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo)¹. Sự thiếu hụt về đội ngũ cán bộ đã ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng hoạt động của các cơ quan này.

Nguyên nhân chủ quan là sự suy thoái về đạo đức và ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức thực thi cưỡng chế; sự quan liêu, thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ làm giảm sút niềm tin của người dân.

Bón là, những bất cập trong cơ cấu tổ chức bộ máy cưỡng chế hành chính và công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong tổ chức cưỡng chế. Một trong những bất cập lớn của quá trình thực thi các quyết định cưỡng chế hành chính là không có lực lượng chuyên trách thi hành quyết định cưỡng chế, đồng thời sự phối hợp cưỡng chế kém dẫn đến hiệu quả cưỡng chế không cao. Thực tế cho thấy, phần lớn các vụ cưỡng chế đều phải có mặt lực lượng công an, dùng lực lượng công an để thị uy, trấn áp. Điều đó cho thấy sự kém hiệu quả của các lực lượng chức năng có thẩm quyền cưỡng chế hành chính.

Năm là, cơ chế giám sát, kiểm tra việc thực thi cưỡng chế hành chính chưa thực sự phát huy tốt vai trò; hoạt động giám sát chưa được thường xuyên; hiệu lực, hiệu quả giám sát, kiểm tra chưa cao.

Các quy định hiện hành về giám sát, kiểm tra mới mang tính nguyên tắc nên việc vận dụng, triển khai các quy định này trên thực tế không đạt được hiệu quả như mong muốn, chưa thực sự là một thiết chế hữu hiệu để bảo đảm cho việc tôn trọng và tuân thủ đúng pháp luật của người có thẩm quyền cưỡng chế.

Trên thực tế, hoạt động giám sát trong thực hiện cưỡng chế hành chính cũng chưa được quan tâm của các cơ quan dân cử. Bên cạnh đó do tính chất ông việc, điều kiện tổ chức và cán bộ nên các cơ quan này cũng không có đủ điều kiện để thực hiện. Hoạt động kiểm tra, thanh tra tình hình thực thi cưỡng chế hành chính của các cơ quan quản lý nhà nước còn chưa đầy đủ, có nơi, có lúc còn buông lỏng, chưa đi sâu, bám sát kiểm tra cơ quan cấp dưới. Hoạt động giám sát thực hiện qua xét xử các vụ án hành chính của tòa án nhân dân đối với các quyết định

¹ Quyết định số 55 - QĐ / BYT ngày 05/01/2018 của Bộ Y tế quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Bộ Y tế.

hành chính, hành vi hành chính hầu như không đáng kể. Theo số liệu của Tòa án nhân dân tối cao, số lượng án hành chính tăng đều qua các năm, trung bình khoảng 11%/năm, chủ yếu liên quan đến đất đai (80%). Tuy nhiên, tỷ lệ giải quyết các vụ án này rất thấp, chỉ đạt 39%, số lượng đọng án hành chính là rất lớn². Và như vậy con số này trong lĩnh vực cưỡng chế hành chính không đáng kể.

Giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên là giám sát không mang tính quyền lực, chỉ có phát hiện, kiến nghị nên chưa đạt hiệu quả mong muốn. Về phía người dân, do cơ chế khiếu nại, khiếu kiện và giải quyết khiếu nại, khiếu kiện còn rườm rà, ít hiệu lực và hiệu quả nên cơ chế giám sát thực hiện qua kênh này cũng chưa phát huy được vai trò bảo vệ quyền công dân, hạn chế sự nể nang của những người có thẩm quyền cưỡng chế. Trên thực tế có những khiếu nại của người dân không được xem xét một cách khách quan nên họ phải nhờ đến các cơ quan báo chí đăng tải, dựa vào dư luận xã hội để tác động các cơ quan cấp cao giải quyết. Như vậy, rõ ràng việc tiếp nhận đơn thư, giải quyết khiếu nại còn chậm trễ, quan liêu.

Sáu là, chế tài áp dụng đối với những vi phạm trong thực thi cưỡng chế hành chính chưa đủ sức răn đe.

Thực tế thi hành pháp luật về cưỡng chế hành chính cho thấy có sai phạm của một số cán bộ, công chức khiến cho dư luận xã hội chưa hài lòng, bất bình, nhưng việc xử lý những sai phạm này của cán bộ, công chức có lúc chưa nghiêm minh, triệt để. Hiện tượng này không chỉ xảy ra trong các cơ quan có thẩm quyền cưỡng chế hành chính mà còn ở một số cơ quan trong bộ máy nhà nước. Ví như vụ Điều tra viên dùng nhục hình được hưởng án treo" còn "cô gái tát cảnh sát giao thông lãnh sáu tháng tù"³. Nếu được phép so sánh tính chất hành vi, hậu quả xảy ra của hai vụ án thì vụ án "dùng nhục hình" có phần nghiêm trọng hơn vụ án "chống người thi hành công vụ". Lẽ ra vụ án "dùng nhục hình" phải được xử lý một cách thích đáng thì tòa lại tuyên mức hình phạt nhẹ khiến dư luận không đồng tình.

² "Vì sao án hành chính tồn đọng nhiều?", Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 31/10/2018.

³ Trần Công Ly Tao; "Dân xử theo hình, quan xử theo lễ", <http://www.nguoiduatin.vn/dan-xu-theo-hinh-quan-xu-theo-le> a80703.html

Hình thức chế tài đối với sai phạm trong thực thi cưỡng chế hành chính của cán bộ, công chức là khiển trách, rút kinh nghiệm, hoặc cũng chỉ là chậm tái nhiệm bởi bệnh quan liêu, thành tích vẫn còn nặng nề nên còn trường hợp người đứng đầu bao che, dung túng cho hành vi vi phạm của cấp dưới, không xử lý nghiêm minh, nương nhẹ. Chính vì vậy, tình trạng người dân tự phát xử người vi phạm pháp luật, bắt giữ người trái pháp luật, khiếu kiện đông người, chống người thi hành công vụ... cho thấy niềm tin vào các cơ quan công quyền bị suy giảm. Một bất cập nữa là hệ thống chế tài chưa đủ sức răn đe, không thực sự trở thành một công cụ bảo đảm cho việc áp dụng đúng đắn các biện pháp cưỡng chế hành chính của đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi cưỡng chế.

Tài liệu tham khảo

1. Quyết định số 55 - QĐ / BYT ngày 05/01/2018 của Bộ Y tế quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Bộ Y tế.
2. "Vì sao án hành chính tồn đọng nhiều ?", Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 31/10/2018.
3. Trần Công Ly Tao; "Dân xử theo hình, quan xử theo lễ", <http://www.nguoiduatin.vn/dan-xu-theo-hinh-quan-xu-theo-le> a80703.html